

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2017/DS-ST

Ngày: 22-12-2017

V/v tranh chấp hợp  
đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hồng Anh;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Minh Tân;

2. Ông Nguyễn Văn Tấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2017/TLST-DS ngày 02/10/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2017/QĐXXST-DS, ngày 14/11/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị N (Nh), sinh năm 1968; cư trú tại: Số 332 đường H, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T, cư trú tại xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (theo văn bản ủy quyền ngày 22/11/2017); có mặt;

- *Bị đơn:* Bà Cao Thị Mỹ H, sinh năm 1967 và ông Tạ H, sinh năm 1963; cùng cư trú tại: Tổ 8, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại Đơn khởi kiện ngày 11/9/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị N (Nh) trình bày:*

Giữa bà và ông Tạ H, bà Cao Thị Mỹ H có mối quan hệ quen biết, buôn bán tại Chợ N nên bà có cho ông H, bà H mượn tiền tổng cộng 80.000.000

đồng, cụ thể vào ngày 28/6/2016 cho mượn 30.000.000 đồng, ngày 09/7/2016 cho mượn 20.000.000 đồng và ngày 04/9/2016 cho mượn 30.000.000 đồng; khi mượn không thỏa thuận lãi suất; mục đích mượn là để trừ hàng hóa buôn bán tết nhằm phục vụ cho gia đình.

Ông H, bà H hứa đến tháng 3/2017 sẽ trả cho bà số tiền nêu trên, tuy nhiên sau đó không thực hiện việc trả nợ mặc dù bà đã nhiều lần yêu cầu trả nợ.

Ngày 28/7/2017, bà gửi giấy đòi nợ đến bà H, ông H nhưng đến nay bà H, ông H không trả nợ. Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H, bà H có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ gốc 80.000.000 đồng, bà không yêu cầu trả lãi.

*\* Bị đơn ông Tạ H, bà Cao Thị Mỹ H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Tạ H, bà Cao Thị Mỹ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bị đơn ông Tạ H, bà Cao Thị Mỹ H đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa án để làm việc, hòa giải, không đến phiên tòa để trình bày. Ông Tạ H, bà Cao Thị Mỹ H không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N và không cung cấp, tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án. Do vậy, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày của bà N để giải quyết. Theo giấy mượn tiền do bà Võ Thị N cung cấp thì bà H có vay của bà N tổng cộng 80.000.000 đồng, bà N trình bày tuy ông H không ký vào giấy mượn tiền nhưng tiền vay là để trừ hàng hóa buôn bán tết nhằm phục vụ cho gia đình. Do vậy, Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc ông Tạ H, bà Cao Thị Mỹ H có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị N số tiền gốc 80.000.000 đồng.

[2.2] Ông Tạ H, bà Cao Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Võ Thị N.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự 2005; Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 37 của Luật hôn nhân và Gia đình; các Điều 147, 227, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N (Nh) về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc ông Tạ H, bà Cao Thị Mỹ H có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị N (Nh) số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Ông Tạ H, bà Cao Thị Mỹ H phải chịu 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Võ Thị N số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2014/0004962 ngày 27/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp có quyết định được thi hành theo quy định tại điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Hồng Ánh**